TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**
Bản án số: 265/2023/HSST Ngày 06/12/2023.	

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ Phiên toà: Ông **Trần Trung Trực**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Minh Nhàn**

2. Ông **Nguyễn Hữu Đệ**

- Thư ký phiên toà: Bà ***Nguyễn Hải Yến*** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: ông ***Nguyễn Xuân Luân*** - Kiểm sát viên.

Ngày 06/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 267/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Đức V,** sinh ngày 31/01/1991 tại Hưng Yên; giới tính: nam; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: 8A, M18 Tập thể Mai Hương, phường Bạch Mai, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Phạm Ngọc T và bà Phùng Thuý A; Vợ: chị Phạm Thị Hoàng Yến, sinh năm 1996, có 01 con sinh năm 2021; Về nhân thân: theo trích lục tiền án, tiền sự số 6174965/2023/PV06 ngày 20/09/2023 và lý lịch bị can thì bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bị tạm giữ, tạm giam từ 25/8/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ – Công an huyện Đ. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Quang P,** sinh ngày 23/8/2001 tại Bắc Kạn; giới tính: nam; Hộ khẩu thường trú: Thôn Nà Nghè, xã Yến Dương, huyện B, tỉnh Bắc Kạn và nơi ở trước khi bị bắt: Số 63, ngõ Mai Hương, phường Bạch Mai, quận H, Hà Nội (Bị cáo khai tạm trú nhưng không đăng ký); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Tày; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa:

12/12; Con ông: Nguyễn Quang L và bà Triệu Thị C; Về nhân thân: theo trích lục tiền án, tiền sự số 6172281/2023/PV06 ngày 05/10/2023 và lý lịch bị can thì bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 – Công an thành phố Hà Nội, số giam: 4853/8. Có mặt.

3. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang P: Bà Lê Thu H, sinh năm 1976 – Trợ giúp giúp viên pháp lý thuộc Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 40 Pt ngày 24/8/2023, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an huyện Đ làm nhiệm vụ tại khu vực Nhà văn hóa huyện Đ thuộc thôn Đản Dị, xã Uy Nỗ, huyện Đ, Hà Nội, phát hiện Nguyễn Quang P, Lê Quốc H và Nguyễn Quang T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính, tại quán nước phát hiện trên mặt bàn gần vị trí Nguyễn Quang P đang ngồi có 01 túi nilon mầu trắng kích thước 6x6cm bên trong chứa thảo mộc khô nghi là ma túy và 01 điện thoại di động Iphone màu đen lắp sim số 0853847886, số tiền 500.000đ.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Quang P, Lê Quốc H và Nguyễn Quang T, tổ công tác không phát hiện thu giữ gì.

Khám phương tiện chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave BKS: 15C1 – 049.10 của Lê Quốc H không phát hiện thu giữ gì.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa Nguyễn Quang P, Lê Quốc H và Nguyễn Quang T về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 17 giờ ngày 24/8/2023, khi Nguyễn Quang P đăng nhập vào tài khoản zalo của P tại một quán internet thì nhận được cuộc gọi và tin nhắn từ tài khoản Zalo " Hoàng Sơn" của một nam giới tên Sơn (không biết họ tên và nhân thân lai lịch cụ thể) đến đặt vấn đề mua của P 1.000.000đ tiền ma túy Cần sa và bảo P mang ma túy đến khu vực huyện Đ cho Sơn, P đồng ý. Sau đó P đi về phòng trọ tại số 63 ngõ Mai Hương, phường Bạch Mai, quận H, thành phố Hà Nội. Đến khoảng 17 giờ 30 Pt cùng ngày khi A Lê Quốc H (Sn: 2001; Nơi thường trú: Tổ 16, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; là bạn ở cùng phòng trọ với P) đi làm về phòng trọ thì P hỏi

mượn điện thoại của A H nói có việc, A H đồng ý đưa cho P mượn điện thoại. Sau đó P gọi điện thoại đến số thuê bao 0912861398 của Phạm Đức Việt đặt vấn đề mua của V 500.000đ tiền ma túy Cần sa. Lúc này do đang có sẵn ma túy Cần sa nên V đồng ý và bảo P đến quán cafe của V tại địa chỉ số 101A – K12 Nguyễn Hiền, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng để giao nhận tiền và ma túy, P đồng ý.

Sau khi liên lạc với P xong, Việt lấy 01 túi nilon (bên trong có ma túy Cần sa) để trên mặt bàn quầy pha chế rồi bảo A Đinh Song H (Sn: 2001; Nơi thường trú: Khu 3, xã Thọ Văn, huyện Tam Nông, tỉnh P Thọ; Nơi ở: Số 36 Trần Đại Nghĩa, phường Đồng T, quận H; mới vào làm nhân viên tại quán Café của Việt) "nếu có ai đến lấy cái này thì đưa cho người ta cho A và nhận hộ A 500.000đ", A H đồng ý. Một lúc sau Pc đi bộ đến quán Café của Việt gặp A H nói "lấy đồ của A Việt", A H vào cầm túi nilon đưa cho P và nhận số tiền 500.000đ rồi mang tiền vào đưa lại cho Việt.

Sau khi mua được ma túy Cần sa của Việt, P cất giấu vào người rồi đi về phòng trọ để mang sang khu vực huyện Đ bán cho đối tượng Sơn. Tại đây, P tiếp tục nhờ A H chở sang khu vực huyện Đ để gặp người quen lấy tiền và sẽ trả tiền mà P đang nợ A H, A H đồng ý. Sau đó A H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda wave, BKS: 15C1-049.10 của H chở P sang khu vực huyện Đ. Trên đường đi P tiếp tục sử dụng điện thoại của A H (đã mượn trước đó) để nhắn tin trao đổi địa điểm giao dịch mua bán trái phép chất ma túy với đối tượng Sơn. Đến khoảng 19 giờ 40 Pt cùng ngày khi P và H đến địa điểm hẹn tại khu vực Nhà văn hóa huyện Đ thuộc thôn Đản Dị, xã Uy Nỗ, huyện Đ thì gặp Sơn và A Nguyễn Quang T (Sn: 1995; Nơi thường trú: Thôn Lỗ Giao, xã Việt Hùng, huyện Đ) đang ngồi uống nước. Tại đây, P để túi nilon có ma túy Cần sa lên bàn uống nước cho Sơn, Sơn đưa cho P 500.000đ và nói "đợi A ra xe lấy nốt tiền" rồi đứng dậy đi ra ngoài. Ngay lúc này lực lượng Công an đến kiểm tra, đối tượng Sơn bỏ chạy thoát còn P, H và T bị giữ lại kiểm tra. Lực lượng Công an huyện Đ tạm giữ vật chứng rồi đưa các P cùng những người liên quan về trụ sở làm việc.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Phạm Đức Việt tại số 101A-K12 Nguyễn Hiền, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, kết quả phát hiện thu giữ của Việt: 20 túi nilon màu trắng đều có kích thước (4x6) cm bên trong chứa thảo mộc khô và 50 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (4x6)cm

đều chưa qua sử dụng, Việt khai thảo mộc khô là ma túy Cần sa của Việt cất giấu để bán cho khách kiếm lời.

Ngoài ra còn tạm giữ của V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng lắp kèm sim số thuê bao 0912861398.

Ngày 31/08/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội có bản kết luận giám định số 5786/KL- KTHS, kết luận: số vật chứng thu giữ của Nguyễn Quang P: Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Cần sa, khối lượng: 3,165 gam.

Ngày 01/09/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội có bản kết luận giám định số 5818/KL- KTHS, kết luận: số vật chứng thu giữ của Phạm Đức Việt: Thảo mộc khô bên trong 20 túi nilon đều là ma túy loại Cần sa, có tổng khối lượng là 54,116 gam.

Tại cơ quan điều tra Phạm Đức V, Nguyễn Quang P đều khai nhận phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ. Mục đích V bán ma túy Cần Sa cho P và P bán ma túy Cần sa cho Sơn để được hưởng lợi.

Đối với nguồn gốc số ma túy bán cho P và số ma túy bị thu giữ, Việt khai mua của một người không quen biết qua mạng xã hội Telegram với giá 2.000.000đ từ giữa tháng 8/2023. Sau khi mua được ma túy thì Việt chia nhỏ ra các túi rồi cất giấu ở quán cafe của Việt để bán cho khách kiếm lời.

Tại Cơ quan điều tra, A Lê Quốc H khai không biết P mượn điện thoại của A H để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy với Việt và Sơn. A H cũng không biết việc P nhờ A H chở đến khu vực huyện Đ để bán trái phép chất ma túy. Lời khai của A H phù hợp với lời khai của P và tài liệu điều tra thu thập được nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Cơ quan điều tra A Đinh Song H khai nhận: A H mới đến làm nhân viên tại quán cafe của Việt được khoảng 2 -3 ngày và không biết trong túi nilon mà Việt nhờ mang ra đưa cho P bên trong có ma túy. Lời khai của A H phù hợp với lời khai của Phạm Đức Việt và tài liệu điều tra thu thập được nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Cơ quan điều tra A Nguyễn Quang T xác định không biết việc Sơn và P giao dịch mua bán trái phép chất ma túy. Tối ngày 24/8/2023, A T tình cờ gặp Sơn ở quán nước ven đường nên vào ngồi cùng thì bị lực lượng Công an kiểm tra

và đưa về làm việc, A T cũng không biết nhân thân lai lịch cụ thể của Sơn do chỉ là bạn ngoài xã hội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý

Đối với đối tượng Sơn liên lạc qua tài khoản zalo "Hoàng Sơn" để giao dịch mua bán trái phép ma túy với P, do P và A T đều không xác định được nhân thân lai lịch cụ thể và kết quả trả lời của Công ty cổ phần VNG là không xác định được chủ tài khoản "Hoàng Sơn" nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Phạm Đức Việt, do Việt khai không biết tên tuổi địa chỉ, không nhớ tài khoản telegram của đối tượng này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với chiếc xe máy BKS: 15C1 – 049.10 và 01 điện thoại di động Iphone tạm giữ của Nguyễn Quang P, kết quả điều tra xác định: Chiếc xe máy không phải là xe vật chứng, các tài sản trên đều là tài sản hợp pháp của A Lê Quốc H. Ngày 23/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho A H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 256/CT-VKSĐA ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã Quyết định truy tố bị cáo Phạm Đức V, Nguyễn Quang P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại Phiên tòa:

Bị cáo Phạm Đức V, Nguyễn Quang P khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt:- Bị cáo Phạm Đức V từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

- Bị cáo Nguyễn Quang P từ 26 tháng đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong của Nguyễn Quang P bên trong có 2,795 gam ma túy Cần sa; 01 phong bì niêm phong thu giữ của Phạm Đức V bên trong có 44,084 gam ma túy Cần sa và 01 phong bì bên trong chứa 7,434 gam ma túy Cần sa, 01 sim điện thoại 0912861398, 50 (Năm mươi) vỏ túi

nilon màu trắng kích thước 4x6cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội; số tiền thu giữ của Nguyễn Quang P 500.000 đồng là tiền mua bán ma túy.

- Người bào chữa cho bị cáo P phát biểu ý kiến: Nhất trí với tội dA và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo P là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức còn hạn chế. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo với mức án thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề ra. Ngoài ra không có nội dung trA tụng nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi và tội dA của các bị cáo:

- Lời khai nhận của bị cáo V, bị cáo P tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ 30 Pt ngày 24/8/2023, Phạm Đức V đã có hành vi bán trái phép ma túy loại cần sa cho Nguyễn Quang P tại quán cafe của V thuộc địa chỉ số 101A – K12 Nguyễn Hiền, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội và đến khoảng 18giờ 40 Pt cùng ngày Nguyễn Quang P đã có hành vi bán ma túy cho Sơn tại quán ven đường khu vực Nhà văn hóa huyện Đ thuộc thôn Đản Dị, xã Uy Nỗ, huyện Đ, Hà Nội với giá 1.000.000 đồng nhằm hưởng lợi 500.000 đồng thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Quá trình điều tra chỉ chứng minh được các bị cáo lần đầu bán ma túy.

Như vậy hành vi của bị cáo Phạm Đức V, Nguyễn Quang P đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", được quy định tại Khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...".

[2] Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý và chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma tuý và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung, huyện Đ nói riêng. Ma túy với một tác hại khôn lường do sức tàn phá của nó, chính vì vậy mà Nhà nước và cả cộng đồng xã hội ra sức đấu trA nhằm bài trừ. Các bị cáo nhận thức được điều này, song do hám lợi nên vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm mới có tác dụng

giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhằm hạn chế các loại tội phạm.

Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, năn ăn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông ngoại được tặng H chương kháng chiến hạng nhì, Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục và được Hội đồng nhà nước tặng dA hiệu Nhà giáo nhân dân nên cần áp dụng điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, năn ăn hối cải và là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự; căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi xem xét đánh giá để áp dụng hình phạt đối với các bị cáo cần xem xét đánh giá các yếu tố khách quan và chủ quan như tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội.Đối với bị cáo V có ông ngoại đóng góp cống hiến cho sự nghiệp giáo dục và được tặng thưởng, ghi nhận. Đối với bị cáo P là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức còn hạn chế. Do vậy, cần áp dụng hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo P phát biểu về đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

- Quá trình điều tra Cơ quan điều đã thu giữ: 01 phong bì niêm phong của Nguyễn Quang P bên trong có 2,795 gam ma túy Cần sa; 01 phong bì niêm phong thu giữ của Phạm Đức V bên trong có 44,084 gam ma túy Cần sa và 01 phong bì bên trong chứa 7,434 gam ma túy Cần sa, 01 sim điện thoại 0912861398, 50 (Năm mươi) vỏ túi nilon màu trắng kích thước 4x6cm là vật chứng vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone thu giữ của bị cáo V và số tiền 500.000 đồng là tiền Nguyễn Quang P bán ma túy mà có.

[5] Về án phí: Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Nguyễn Quang P thuộc đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên thuộc trường hợp miễn nộp án phí hình sự

sơ thẩm theo Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án xử.

Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo P có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đ thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Kết luận điều tra của công an Đ, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và đề nghị hình phạt áp dụng với bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội dA và hình phạt:

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Đức V, Nguyễn Quang P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Đức V 27** (Hai mươi bẩy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/08/2023.

Bị cáo **Nguyễn Quang P 24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/08/2023.

2. Về xử lý vật chứng, án phí:

- Căn cứ Điều 47; Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án xử:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 500.000 đồng thu giữ của bị cáo P và 01 điện thoại di động Iphone thu giữ của bị cáo V.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong của Nguyễn Quang P bên trong có 2,795 gam ma túy Cần sa; 01 phong bì niêm phong thu giữ của Phạm Đức V bên trong có 44,084 gam ma túy Cần sa và 01 phong bì bên trong chứa 7,434 gam ma túy Cần sa, 01 sim điện thoại 0912861398, 50 (Năm mươi) vỏ túi nilon màu trắng kích thước 4x6cm.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/11/2023 giữa Công an huyện Đ, thành phố Hà Nội và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, thành phố Hà Nội; Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân

sự huyện Đ lập ngày 20/11/2023).

Bị cáo Phạm Đức V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Quang P.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Trung Trực

Nơi nhận:
- *Các bị cáo, người bào chữa;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Công an huyện Đ;*
- *Chi cục THADS huyện Đ;*
- *Sở TP Thành phố Hà Nội;*
- *UBND phường Bạch Mai;*
- *UBND xã Yến Dương, Ba Bể, Bắc Kạn*
- *Lưu hồ sơ.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trung Trực

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *Các bị cáo, người bào chữa;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Công an huyện Đ;*
- *Chi cục THADS huyện Đ;*
- *Sở TP Thành phố Hà Nội;*
- *UBND phường Bạch Mai;*
- *UBND xã Yến Dương, Ba Bể, Bắc Kạn*
- *Lưu hồ sơ.*

Trần Trung Trực